TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 7 **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 85/2025/QĐST-HNGĐ	*Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 17 tháng 7 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 7, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân thụ lý số 637/2025/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 05 năm 2025 về Tranh chấp ly hôn, giữa:

Nguyên đơn: Ông Phạm Văn T - sinh năm: 1983;

Địa chỉ: 461/6 đường P, phường A (Phường 5, quận G cũ), Thành phố H.

Bị đơn: Bà Trần Thị Mỹ L- sinh năm: 1987;

Địa chỉ: 461/6 đường P, phường A (Phường 5, quận G cũ), Thành phố H.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213, điểm c khoản 1 Điều 217 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 57, 58, 81, 82, 83 và 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 09 tháng 7 năm 2025

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 09 tháng 7 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn giữa Ông Phạm Văn T và bà Trần Thị Mỹ L

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Phạm Văn T và bà Trần Thị Mỹ L thuận tình ly hôn (Giấy chứng nhận kết hơn số 83, quyển số 01, ngày 21/4/2014 của Ủy ban nhân dân phường A (Phường 5, quận G cũ), Thành phố H không còn giá trị).

- Về con chung: Có một con chung: Phạm Ngọc Châu M, sinh ngày: 12/4/2014, bà L trực tiếp nuôi con, ông T cấp dưỡng mỗi tháng 5.000.000 (năm triệu đồng) vào ngày 15 tây hàng tháng bắt đầu từ ngày 15/7/2025 cho đến khi trẻ thành niên, ngoài việc cấp dưỡng hàng tháng thì vào ngày 30/7/2025 ông T cấp dưỡng thêm cho con 500.000.000 (năm trăm triệu đồng).

Kể từ ngày Quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Ông T được quyền thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung mà không ai được cản trở.

Vì lợi ích con, khi cần thiết các đương sự có quyền yêu thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Đương sự không yêu cầu giải quyết nên Toà án không xem xét.

- Về nợ chung: Ông T có đơn xin rút yêu cầu bà L không yêu cầu phản tố nên Tòa án đình chỉ giải quyết yêu cầu của ông T quy định tại điểm c khoản 1 Điều 217 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về án phí hôn nhân sơ thẩm là 150.000 (một trăm năm mươi ngàn đồng) và án phí cấp dưỡng 150.000 (một trăm năm mươi ngàn đồng) do ông T chịu, cấn trừ số tiền tạm nộp theo biên lai thu tiền số: 0062094 ngày 26/5/2025 của Phòng thi hành án dân sự khu vực 7, Thành phố H (Chi cục Thi hành án dân sự quận G cũ). Đương sự đã nộp đủ tiền án phí.

- Về án phí dân sự sơ thẩm: Hoàn lại cho ông Phạm Văn T số tiền 9.960.239 (chín triệu chín trăm sáu mươi nghìn hai trăm ba mươi chín đồng) theo biên lai thu số 0062093 ngày 26/5/2025 Phòng thi hành án dân sự khu vực 7, Thành phố Hồ Chí Minh (Chi cục Thi hành án dân sự quận Gò Vấp cũ).

Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi bổ sung năm 2014) thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi bổ sung năm 2014); thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi bổ sung năm 2014).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND KV7;
- Nơi ĐKKH;
- Phòng THADSKV7;
- Lưu: VP, HS.

THẨM PHÁN

Đã ký

Lê Thành Phong